

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/DS-ST
Ngày: 30-10-2018
V/v Tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25,30/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 236/2018/TLST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2018, về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2018/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích Q, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Ấp a, xã LB, huyện TM, Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Thị L, sinh năm: 1979.

Trang Hồng N, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp a, xã LB, huyện TM, Đồng Tháp.

(Bà Q có mặt; bà L, ông N có đơn xin vắng mặt phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Bích Q trình bày: Bà tham gia 02 dây hụi tháng do bà L, ông N làm đầu thảo, mỗi dây tham gia 1 phần, cụ thể như sau:

1/ Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 20/12/2016 al, hụi tháng gồm 16 người tham gia, bà tham gia 01 phần và đã đóng được 15 lần hụi sống đến lần thứ 16 bà hốt chót

với số tiền 14.700.000đ, đến ngày giao tiền thì vợ chồng bà L hẹn lần lượt không giao.

2/ Dây hụi 1.000.000đ mở cùng ngày 20/12/2016 al, hụi tháng gồm 16 người tham gia, bà tham gia 01 phần và đã đóng được 15 lần hụi sống đến lần thứ 16 bà hốt chót với số tiền 14.700.000đ, đến ngày giao tiền thì vợ chồng bà L hẹn lần lượt không giao.

Tổng cộng số tiền của 02 dây hụi là 29.400.000đ, bà có đòi nhưng vợ chồng bà L hứa mà không thực hiện.

Nay bà Q yêu cầu bà L, ông N trả số tiền 29.400.000đ.

Theo tờ tự khai của bà Trần Thị L trình bày: Trước đây bà có mở tổ hùn vốn xoay vòng gọi là hụi do bà làm đầu thảo, bà Q có tham gia chơi nhưng do gần đây gia đình bà xảy ra biến cố, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên bà tuyên bố bỏ hụi nhưng chưa hoàn trả tiền vốn cho bà Q được.

Nay bà đồng ý trả cho bà Q số tiền hụi 29.400.000đ. Bà L có đơn xin vắng mặt các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử.

Theo tờ tự khai của ông Trang Hồng N trình bày: Nguyên vợ ông có mở tổ hùn vốn xoay vòng (gọi là hụi) do vợ ông là bà Trần Thị L làm tổ trưởng (đầu thảo), ông có biết vợ ông có mở hụi chơi nhưng chơi với ai? bao nhiêu dây, gồm những ai ông không biết.

Nay bà Q khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 29.400.000đ tiền hụi, ông không biết về số tiền này vì ông và bà Q không có làm ăn với nhau, hụi đều do vợ ông là bà L chơi với bà Q, mọi quyết định do vợ ông quyết định và nhận nợ. Ông N có đơn xin vắng mặt các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà L có tổ chức làm chủ đầu thảo hụi gồm nhiều dây hụi tháng, hụi mùa có nhiều người tham gia đến tháng 02/2018 al, thì bà L tuyên bố đình hụi (ngưng không khai hụi tiếp), các bên thống nhất số tiền nợ và bà L nhận nợ nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên các bên xảy ra tranh chấp.

[2] Xét yêu cầu của bà Q yêu cầu bà L, ông N trả tiền hui 29.400.000đ là có cơ sở vì bà L thừa nhận có làm đầu thảo hui, do kinh tế gia đình bà gặp khó khăn nên bà tuyên bố bế hui đến ngày 30/2/2018 và bà L và bà Q có gặp nhau chốt nợ, tổng cộng thiếu bà Q 29.400.000đ, bà đồng ý trả cho bà Q.

[3] Đối với, ông N là chồng của bà L không đồng ý trả nợ cho bà Q mà ông cho rằng việc làm hui đều do bà L chơi với bà Q, ông không tham gia là không thể chấp nhận vì theo ý kiến của ông được trình bày trong tờ tự khai ông thừa nhận biết việc bà L làm đầu thảo hui và trong thời gian làm hui thì bà L, ông N là vợ chồng vẫn sống chung, việc bà L bế hui do kinh tế gia đình khó khăn và chi phí sinh hoạt trong gia đình bà L lo. Đồng thời, sau khi bế hui thì ông N cùng bà L đi làm để trả nợ. Do đó, ông N phải có nghĩa vụ cùng bà L trả nợ cho bà Q.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án bà L và ông N có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi:

“1. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;”.

[4] Do chấp nhận yêu cầu của bà Q nên bà L, ông N có nghĩa vụ phải chịu án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn Trần Thị L, Trang Văn N liên đới trả cho bà Q số tiền 29.400.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích Q.

Buộc bà Trần Thị L, ông Trang Hồng N có trách nhiệm liên đới trả tiền hui cho bà Nguyễn Thị Bích Q 29.400.000đ (Hai mươi chín triệu bốn trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Q mà bà L, ông N chưa trả xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải bằng tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Bà L, ông N phải nộp 1.470.000đ án phí sơ thẩm dân sự.

Bà Nguyễn Thị Bích Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho bà Q 735.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BG/2015 0005311 quyển số 0000107, ngày 11/5/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bà Q được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với bà L, ông N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.(M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Mai